

Số: 512/QĐ-UBND

Nam Trung, ngày 07 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai quyết toán ngân sách năm 2020 của xã Nam Trung

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ NAM TRUNG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/06/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết 14/2021/NQ-HĐND ngày 03/7/2021 của Hội đồng nhân dân xã Nam Trung về việc phê chuẩn quyết toán ngân sách năm 2020

Xét đề nghị của cán bộ tài chính – Kế toán xã ;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu quyết toán ngân sách năm 2020 của xã Nam Trung (theo các biểu kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Văn phòng Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn, Ban tài chính tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân huyện;
- Phòng Tài chính huyện;
- Đảng ủy xã;
- HĐND xã;
- Cơ quan của các đoàn thể ở xã;
- Các trưởng thôn trong xã;
- Lưu: VT, ...

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Bền

CÂN ĐỐI QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2020

(Kèm theo Quyết định số 512 /QĐ-UBND ngày 07 tháng 7 năm 2021 của UBND xã Nam Trung)

Đơn vị tính: 1.000 đồng

Nội dung	Quyết toán	Nội dung	Quyết toán
Tổng số thu	16,307,350	Tổng số chi	16,307,350
I. Các khoản thu xã hưởng 100%	134,135	I. Chi đầu tư phát triển	11,055,160
		1. Chi Xây dựng cơ bản	
		2. Chi đầu tư phát triển khác	
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	3,929,527	II. Chi thường xuyên	4,875,042
		III Chi chuyển nguồn của NSX sang năm sau (nếu có)	363,148
III. Thu bổ sung	10,696,464		
- Bổ sung cân đối	4,353,066		
- Bổ sung có mục tiêu	6,343,398		
IV. Thu kết dư ngân sách năm trước	292,508	IV. Chi nộp trả ngân sách cấp trên	14,000
V. Thu viện trợ			
VI. Thu chuyển nguồn từ năm trước sang của NSX (nếu có)	1,254,716		
Kết dư ngân sách			

Nam Trung Ngày 12 tháng 7 năm 2021

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Ngọc Sáng

T/M UBND XÃ NAM TRUNG



CHỦ TỊCH
NGUYỄN VĂN BÈN

QUYẾT TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2020

(Kèm theo Quyết định số 512/QĐ-UBND ngày 07 tháng 7 năm 2021 của UBND xã Nam Trung)

Đơn vị: 1.000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN		QUYẾT TOÁN		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5 = 3/1	6 = 4/2
	TỔNG THU	22,891,259	16,307,350	22,891,259	16,307,350	100%	100%
I	Các khoản thu 100%	134,135	134,135	134,135	134,135	100%	100%
1	Phí, lệ phí	31,688	31,688	31,688	31,688	100%	100%
2	công sản khác	54,666	54,666	54,666	54,666	100%	100%
	hồi đất		-		-		
3	nghiệp		-		-		
4	định		-		-		
	Thu từ tài sản được xác lập quyền						
5	sở hữu của nhà nước theo quy định		-		-		
6	định		-		-		
7	chức, cá nhân		-		-		
8	Thu khác	47,781	47,781	47,781	47,781	100%	100%
II	lệ phần trăm (%)	10,513,436	3,929,527	10,513,436	3,929,527	100%	100%
1	Các khoản thu phân chia	187,668	187,668	187,668	187,668	100%	100%
	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	77,410	77,410	77,410	77,410	100%	100%
	từ hộ gia đình		-		-		
	Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	15,150	15,150	15,150	15,150	100%	100%

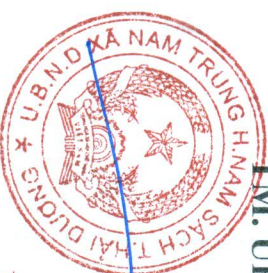
STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN		QUYẾT TOÁN		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5 = 3/1	6 = 4/2
	Lệ phí trước bạ nhà, đất	95,108	95,108	95,108	95,108	100%	100%
	Các khoản thu phân chia khác do						
2	cấp tỉnh quy định	10,325,768	3,741,859	10,325,768	3,741,859	100%	100%
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)		-		-		
IV	Thu chuyển nguồn	1,254,716	1,254,716	1,254,716	1,254,716	100%	100%
V	Thu kết dư ngân sách năm trước	292,508	292,508	292,508	292,508	100%	100%
VI	trên	10,696,464	10,696,464	10,696,464	10,696,464	100%	100%
	Thu bổ sung cân đối ngân sách	4,353,066	4,353,066	4,353,066	4,353,066	100%	100%
	Thu bổ sung có mục tiêu	6,343,398	6,343,398	6,343,398	6,343,398	100%	100%

NGƯỜI LẬP



Nguyễn Ngọc Sáng

TM. UBND XÃ NAM TRUNG




 CHỦ TỊCH
 NGUYỄN VĂN BỀN

QUYẾT TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2020

(Kèm theo Quyết định số: 512/QĐ-UBND ngày 07 tháng 7 năm 2021 của UBND xã Nam Trung)

Đơn vị: 1.000 đồng

ST T	NỘI DUNG	DỰ TOÁN			QUYẾT TOÁN			SO SÁNH (%)		
		TỔNG SỐ	ĐTPT	THƯỜNG XUYỀN	TỔNG SỐ	ĐTPT	THƯỜNG XUYỀN	TỔNG SỐ	ĐTPT	THƯỜNG XUYỀN
A	B	1	2	3	4	5	6	7=4/1	8=5/2	9=6/3
	TỔNG CHI	16,307,350	11,200,474	5,106,876	16,307,350	11,200,474	5,106,876	100	100	100
	Trong đó:									
1	Chi Giáo dục	2,658,175	2,646,125	12,050	2,658,175	2,646,125	12,050	100	100	100
2	Chi công tác dân quân tự vệ, an ninh	486,880		486,880	486,880		486,880			
3	Chi y tế	-			-					
4	Giao thông	1,137,639	1,121,039	16,600	1,137,639	1,121,039	16,600	100	100	100
5	Chi văn hoá, thông tin	19,610		19,610	19,610		19,610	100	100	100
6	Chi phát thanh, truyền hình	50,000		50,000	50,000		50,000	100		100
7	Chi thể dục thể thao	409,610	390,000	19,610	409,610	390,000	19,610	100	100	100
8	Chi bảo vệ môi trường	19,610		19,610	19,610		19,610	100		100
9	Chi các hoạt động kinh tế	18,810		18,810	18,810		18,810	100		100
	Chi hoạt động của cơ quan quản lý									
10	Nhà nước, Đảng, đoàn thể	10,015,657	6,175,487	3,840,170	10,015,657	6,175,487	3,840,170	100	100	100
11	Chi công tác xã hội	1,094,538	722,508	372,030	1,094,538	722,508	372,030	100	100	100
12	Chi khác	19,672		19,672	19,672		19,672	100		100
13	Nộp ngân sách cấp trên	14,000		14,000	14,000		14,000			
	Chi chuyển nguồn ngân sách sang									
14	năm sau	363,149	145,315	217,834	363,149	145,315	217,834			

NGƯỜI LẬP



Nguyễn Ngọc Sáng

TM. UBND XÃ NAM TRUNG





CHỦ TỊCH

NGUYỄN VĂN BẾN

QUYẾT TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2020

(Kèm theo Quyết định số: 512/QĐ-UBND ngày 07 tháng 7 năm 2021 của UBND xã Nam Trung)

Đơn vị: 1.000 đồng

ST T	NỘI DUNG	DỰ TOÁN			QUYẾT TOÁN			SO SÁNH (%)		
		TỔNG SỐ	ĐTPT	THƯỜNG XUYÊN	TỔNG SỐ	ĐTPT	THƯỜNG XUYÊN	TỔNG SỐ	ĐTPT	THƯỜNG XUYÊN
A	B	1	2	3	4	5	6	7=4/1	8=5/2	9=6/3
	TỔNG CHI	16,307,350	11,200,474	5,106,876	16,307,350	11,200,474	5,106,876	100	100	100
	Trong đó:									
1	Chi Giáo dục	2,658,175	2,646,125	12,050	2,658,175	2,646,125	12,050	100	100	100
2	Chi công tác dân quân tự vệ, an ninh	486,880		486,880	486,880		486,880			
3	Chi y tế	-			-					
4	Giao thông	1,137,639	1,121,039	16,600	1,137,639	1,121,039	16,600	100	100	100
5	Chi văn hoá, thông tin	19,610		19,610	19,610		19,610	100	100	100
6	Chi phát thanh, truyền hình	50,000		50,000	50,000		50,000	100		100
7	Chi thể dục thể thao	409,610	390,000	19,610	409,610	390,000	19,610	100	100	100
8	Chi bảo vệ môi trường	19,610		19,610	19,610		19,610	100		100
9	Chi các hoạt động kinh tế	18,810		18,810	18,810		18,810	100		100
10	Chi hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	10,015,657	6,175,487	3,840,170	10,015,657	6,175,487	3,840,170	100	100	100
11	Chi công tác xã hội	1,094,538	722,508	372,030	1,094,538	722,508	372,030	100	100	100
12	Chi khác	19,672		19,672	19,672		19,672	100		100
13	Nộp ngân sách cấp trên	14,000		14,000	14,000		14,000			
14	Chi chuyển nguồn ngân sách sang năm sau	363,149	145,315	217,834	363,149	145,315	217,834			

NGƯỜI LẬP


Nguyễn Ngọc Sáng

TM. UBND XÃ NAM TRUNG



CHỦ TỊCH
NGUYỄN VĂN BỀN

QUYẾT TOÁN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2020

(Kèm theo Quyết định số: 512/QĐ-UBND, ngày 07 tháng 7 năm 2021 của UBND xã Nam Trung)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Thời gian khởi công - hoàn thành		Tổng dự toán được duyệt		Giá trị thực hiện đến 31/12/2020	Tổng số	Trong đó thanh toán khối lượng năm trước	Chia theo nguồn vốn	
				Tổng số	Trong đó nguồn đóng góp của dân				Nguồn cân đối ngân sách	Nguồn đóng góp
	TỔNG SỐ			50,067,549	8,876,656	46,480,197	11,055,160	-	11,055,160	-
A	Công trình chuyển tiếp									
I	Đường giao thông			8,515,305	7,394,266	8,515,305	1,121,039	-	1,121,039	-
1	Đường GTNT thôn Thụy Trà xã Nam Trung	01./2017	04./2017	883,124	785,757	883,124	97,367		97,367	
2	Đường GTNT thôn xã Nam Trung	12./2016	02./2017	330,802	292,064	330,802	38,738		38,738	
3	Đường GTNT thôn Thụy Trà và thôn Mạn Đề xã Nam Trung	02./2017	05./2017	637,804	578,367	637,804	59,437		59,437	
4	Đường GTNT thôn xã Nam Trung	02./2017	05./2017	982,034	906,553	982,034	75,481		75,481	
5	Đường GTNT thôn Mạn Đề xã Nam Trung	12./2016	02./2017	920,276	844,359	920,276	75,917		75,917	
6	Đường GTNT thôn xã Nam Trung	06./2016	09./2016	347,638	314,811	347,638	32,827		32,827	
7	Cải tạo, mở rộng đường GTNT thôn Thượng Dương xã Nam Trung									
8	Đường GTNT thôn Thượng Dương xã Nam Trung	01./2017	04./2017	897,147	771,811	897,147	125,336		125,336	
9	Đường GTNT thôn xã Nam Trung	03./2017	06./2017	992,564	944,904	992,564	47,660		47,660	
10	Cải tạo, mở rộng đường GTNT thôn xã Nam Trung	03./2017	06./2017	937,528	849,281	937,528	88,247		88,247	
11	Cải tạo nâng cấp đường WB2 Nam Trung đi xã Quốc Tuấn	03./2017	06./2017	811,745	686,401	811,745	125,344		125,344	
		05./2020	08./2020	774,643	419,958	774,643	354,685		354,685	

STT	NỘI DUNG	Thời gian khởi công - hoàn thành		Tổng dự toán được duyệt		Giá trị thực hiện đến 31/12/2020	Giá trị đã thanh toán năm 2020			
				Tổng số	Trong đó nguồn đóng góp của dân		Tổng số	Trong đó thanh toán khối lượng năm trước	Chia theo nguồn vốn	
									Nguồn cân đối ngân sách	Nguồn đóng góp
II	Trường học			17,269,063	-	17,269,063	2,646,125	-	2,646,125	-
1	Cải tạo trường THCS xã Nam Trung	09,/2015	12,/2015	941,224		941,224	51,509		51,509	
2	San nền, sân đường nội bộ trường Mầm Non xã Nam Trung	8,/2017	12,/2017	2,397,621		2,397,621	275,038		275,038	
3	Nhà chức năng trường Mầm Non xã Nam Trung	08,/2017	01,/2018	3,193,351		3,193,351	288,529		288,529	
4	Công tường rào trường Tiểu học xã Nam Trung	07,/2020	10,/2020	1,235,103		1,235,103	900,000		900,000	
5	San lấp mặt bằng mở rộng trường THCS xã Nam Trung	11,/2019	01,/2020	1,704,455		1,704,455	500,000		500,000	
6	Nhà lớp học 2 tầng 4 phòng trường Mầm Non xã Nam Trung	6,/2018	09,/2018	3,141,300		3,141,300	131,049		131,049	
	Nhà lớp học 2 tầng 6 phòng trường Mầm Non xã Nam Trung	9,/2015	04,/2016	4,656,009		4,656,009	500,000		500,000	
III	Trụ sở, hội trường			2,798,580	-	2,798,580	1,222,060	-	1,222,060	
1	Cải tạo nhà làm việc, xây dựng các công trình phụ trợ UBND xã Nam Trung	11,/2017	01,/2018	823,456		823,456	211,138		211,138	
2	San lấp mặt bằng mở rộng UBND xã Nam Trung	11,/2019	01,/2020	1,453,984		1,453,984	500,000		500,000	
3	GPMB Dự án di dời dân cư mới phía Bắc thôn Mạn Đê xã Nam Trung (Đợt 1+Đợt 2)			521,140		521,140	510,922		510,922	
IV	Nghĩa trang			2,855,440	1,482,390	2,855,440	982,508	-	982,508	-
1	Cải tạo nghĩa trang liệt sĩ xã Nam Trung	11,/2018	04,/2019	1,113,050		1,113,050	722,508		722,508	
2	Nghĩa trang nhân dân thôn Thượng Dương xã Nam Trung	01,/2018	03,/2018	653,233	553,233	653,233	100,000		100,000	

STT	NỘI DUNG	Thời gian khởi công - hoàn thành		Tổng dự toán được duyệt		Giá trị thực hiện đến 31/12/2020	Tổng số	Trong đó thanh toán khối lượng năm trước	Chia theo nguồn vốn	
				Tổng số	Trong đó nguồn đóng góp của dân				Nguồn cân đối ngân sách	Nguồn đóng góp
3	Nghĩa trang nhân dân thôn Mạn Đề xã Nam Trung	01./2018	03./2018	544,093	464,093	544,093	80,000		80,000	
4	Nghĩa trang nhân dân thôn Thụy Trà xã Nam Trung	10./2017	12./2017	545,064	465,064	545,064	80,000		80,000	
V	Chợ			2,177,345	-	2,177,345	1,442,425	-	1,442,425	-
	Chợ thôn Mạn Đề	02./2020	05./2020	1,177,831		1,177,831	751,389		751,389	
	Chợ dân sinh thôn Thụy Trà	09./2018	12./2018	616,576		616,576	411,036		411,036	
	Lán chợ, mái vòm và nhà vệ sinh chợ thôn Mạn Đề xã Nam Trung	12./2020	12./2020	382,938		382,938	280,000		280,000	
VI	Sân vận động			4,893,334	-	4,893,334	390,000	-	390,000	-
	Hạ tầng kỹ thuật sân vận động trung tâm xã Nam Trung	10./2017	02./2018	3,885,162		3,885,162	300,000		300,000	
	Sân thể thao thôn Thượng Dương xã Nam Trung	08./2019	09./2019	267,414		267,414	30,000		30,000	
	Sân thể thao thôn Mạn Đề xã Nam Trung	08./2019	10./2019	464,816		464,816	30,000		30,000	
	Sân thể thao thôn Thụy Trà xã Nam Trung	10./2017	11./2017	275,942		275,942	30,000		30,000	
VII	Trạm y tế			-	-	-	-	-	-	-
VIII	Công trình khác			11,558,482	-	7,971,130	3,251,003	-	3,251,003	-
1	Di chuyển các tuyến ĐZ 35KV đi qua khu quy hoạch xây dựng sân vận động trung tâm xã Nam Trung	11./2018	03./2019	1,288,968		1,288,968	1,003,390		1,003,390	
2	Di chuyển trạm bơm Đồng Nội xã Nam Trung	11./2018	02./2019	1,203,137		1,203,137	103,137		103,137	

STT	NỘI DUNG	Thời gian khởi công - hoàn thành		Tổng dự toán được duyệt		Giá trị thực hiện đến 31/12/2020	Giá trị đã thanh toán năm 2020			
				Tổng số	Trong đó nguồn đóng góp của dân		Tổng số	Trong đó thanh toán khối lượng năm trước	Chia theo nguồn vốn	
									Nguồn cân đối ngân sách	Nguồn đóng góp
3	Hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư mới phía Tây tỉnh lộ 390 xã Nam Trung	10,/2017	02,/2018	3,175,025		3,175,025	144,476		144,476	
4	Kênh thoát nước và đường ven kênh(từ Sò Bầu đến Đồng Túm) xã Nam Trung	12,/2020	06,/2021	5,891,352		2,304,000	2,000,000		2,000,000	

NGƯỜI LẬP



Nguyễn Ngọc Sáng

TM. UBND XÃ NAM TRUNG




CHỦ TỊCH
NGUYỄN VĂN BỀN

THỰC HIỆN THU, CHI CÁC HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH KHÁC NĂM 2020

(Kèm theo Quyết định số: 512 /QĐ-UBND ngày 07 tháng 7 năm 2021 của UBND xã Nam Trung)

Đơn vị: 1.000 đồng

STT	NỘI DUNG	KẾ HOẠCH			THỰC HIỆN		
		Thu	Chi	Chênh lệch	Thu	Chi	Chênh lệch
	TỔNG SỐ						
1	Các quỹ tài chính ngoài ngân sách						
2	Các hoạt động sự nghiệp						
+	Chợ						
+	Bến bãi						

NGƯỜI LẬP



Nguyễn Ngọc Sáng

TM. UBND XÃ NAM TRUNG



CHỦ TỊCH
NGUYỄN VĂN BÊN